

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KON TUM  
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 158/2023/HS-ST  
Ngày 12 - 12 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hồng Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông A BRuk và bà Chế Thị Mai.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông A Dáo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/11/1997, tại Phú Yên. Nơi đăng ký thường trú: Tổ N, khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nơi ở hiện tại: Số N, đường V, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Cơ khí; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Như K, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- *Bị hại:*** Anh Hoàng Đức D, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Số M, đường T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

**- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Phan Thị Bảo U, sinh năm 1990.

Trú tại Số M, đường T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Tổ N, khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2022 đến tháng 4/2023, Nguyễn Thanh T có đến xin làm nhân viên của quán Karaoke MTV Victory (Địa chỉ Số M, đường T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum) do anh Hoàng Đức D là chủ

hộ kinh doanh. Do Nguyễn Thanh T chỉ xin làm thời vụ trong thời gian ngắn nên giữa ông D và T không có kí kết hợp đồng lao động. Quá trình làm việc tại quán Karaoke MTV Victory ông D không giao nhiệm vụ cụ thể cho Nguyễn Thanh T. Hàng ngày, Nguyễn Thanh T đứng tại quầy thu ngân và thu tiền từ khách rồi giao lại ngay cho ông Hoàng Đức D hoặc bà Phan Thị Bảo U là quản lý của quán, ngoài ra Nguyễn Thanh T còn làm các công việc khác theo yêu cầu của bà Phan Thị Bảo U và ông Hoàng Đức D như bưng bê, phục vụ khách.

Khoảng 10 giờ ngày 08/4/2023, ông Hoàng Đức D nói bà Phan Thị Bảo U chuyển tiền trả lương cho nhân viên trong quán. Nghe vậy, bà Phan Thị Bảo U sử dụng tài khoản ngân hàng số 625110043426049 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chuyển vào số tài khoản 19036249894015 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) của Nguyễn Thanh T số tiền 9.262.000 đồng (*Chín triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) để nhờ Nguyễn Thanh T trả tiền lương cho nhân viên. Sau khi, nhận được số tiền trên thì Nguyễn Thanh T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này nên đưa ra lý do gian dối là đã nhận được tiền nhưng do ứng dụng ngân hàng bị lỗi nên không thể chuyển tiền nhân viên được. Nghe vậy, Phan Thị Bảo U tiếp tục sử dụng tài khoản ngân hàng số 625110043426049 chuyển vào tài khoản ngân hàng số 62510004341468 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) của Nguyễn Thanh T số tiền 9.262.000 đồng (*Chín triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng*), số tiền này Nguyễn Thanh T đã trả cho nhân viên và hứa sẽ trả lại số tiền 9.262.000 đồng (*Chín triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) cho bà Phan Thị Bảo U. Đến khoảng 08 giờ ngày 09/4/2023, ông Hoàng Đức D để trong két sắt tại quầy thu ngân của quán số tiền 2.600.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) và dặn T khi nào có người đến giao hàng thì lấy để thanh toán. Tiếp đó, khoảng 11 giờ cùng ngày, Phan Thị Bảo U tiếp tục đưa số tiền mặt là 11.980.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) cho Nguyễn Thanh T để nhờ Nguyễn Thanh T trả lương cho nhân viên, sau khi nhận số tiền trên, Nguyễn Thanh T tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên nên không trả cho nhân viên quán mà chiếm đoạt rồi lấy số tiền 2.600.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) trong két sắt tại quầy thu ngân mà trước đó ông Hoàng Đức D nhờ Nguyễn Thanh T trả tiền cho người giao hàng sau đó bỏ trốn và đã tiêu xài hết số tiền trên. Ngày 14/5/2023, ông Hoàng Đức D trình báo đến Cơ quan Công an để yêu cầu xử lý vụ việc. Ngày 04/9/2023, Nguyễn Thanh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

*\* Vật chứng vụ án và việc xử lý vật chứng:*

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Thanh T sử dụng 01 (một) điện thoại di động của mình để nhắn tin, trao đổi với Phan Thị Bảo U. Tuy nhiên, theo lời khai của Nguyễn Thanh T, sau khi thực hiện hành vi và bỏ trốn, chiếc điện thoại trên đã bị hư nên Toàn đã vứt bỏ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố K không thể thu thập để xử lý.

Cáo trạng số 152/CT-VKSTPKT ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Áp dụng khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng TPTANDTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng không thu giữ được nên không đề cập đến; về trách nhiệm dân sự không ai yêu cầu giải quyết vấn đề gì nên không xem xét giải quyết.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết về vấn đề dân sự. Bị hại xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận: Từ ngày 08/4/2023 đến ngày 09/4/2023, Nguyễn Thanh T đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh Hoàng Đức D với tổng số tiền là 23.842.000 đồng (*Hai mươi ba triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) rồi bỏ trốn, sau đó đầu thú.

[3] Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ như biên bản lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Khi thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người được chủ sở hữu tài sản 02 lần nhờ bị cáo trả tiền công cho nhân viên nhưng bị cáo không trả mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân, không liên lạc với bị hại, bỏ trốn, giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.842.000 đồng thuộc trường hợp “*trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*”. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo

điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ ngày 08/4/2023 đến ngày 09/4/2023, Nguyễn Thanh T đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự về phạm tội từ 02 (hai) lần trở lên.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng (*ông nội Nguyễn Văn Đ là liệt sĩ, bà nội Đỗ Thị N được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba*), sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người công dân sống có ích cho xã hội.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú thể hiện sự hối hận của bản thân; mặc dù bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nhưng cả 02 lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; có nơi thường trú rõ ràng. Do đó, áp dụng khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng TPTANDTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì việc đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân sống biết tôn trọng pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Điện thoại mà bị cáo dùng nhận tiền qua tài khoản và chiếm đoạt không thu hồi được nên không đề cập đến nữa.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Đức D đã nhận tiền bị chiếm đoạt và người liên quan ông Nguyễn Văn T1 thay bị cáo bồi thường cho bị hại

không yêu cầu bị cáo trả lại. Anh D và ông T1 không ai yêu cầu giải quyết vấn đề gì dân sự nên không xem xét giải quyết.

**[9]** Về án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng TPTANDTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 12 (*Mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án (12/12/2023).

Giao bị cáo cho UBND phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (12/12/2023) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm theo trình tự phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày

bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP Kon Tum;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Kon Tum;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

***Vũ Thị Hồng Dung***